

# OptiPlex 7050 Tower

## Quick Start Guide

Panduan Pengaktifan Cepat

Guía de inicio rápido

Hướng dẫn khởi động nhanh

دليل البدء السريع



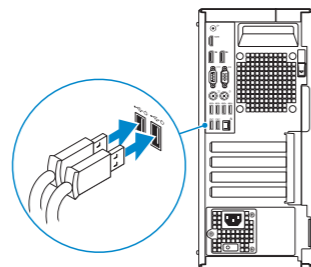
### 1 Connect the keyboard and mouse

Menyambungkan keyboard dan mouse

Conecte el teclado y el mouse

Kết nối bàn phím và chuột

قم بتوصيل لوحة المفاتيح والماوس



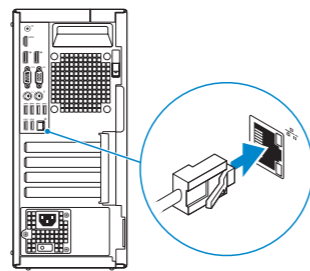
### 2 Connect the network cable — optional

Sambungkan kabel jaringan — opsional

Conecte el cable de red — opcional

Kết nối dây cáp mạng — tùy chọn

قم بتوصيل كبل الشبكة — اختياري



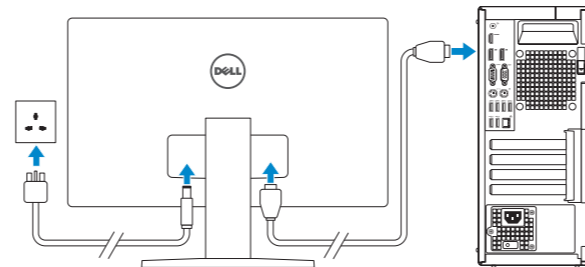
### 3 Connect the display

Sambungkan display

Conecte la pantalla

Kết nối màn hình hiển thị

توصيل الشاشة



**NOTE:** If you ordered your computer with a discrete graphics card, connect the display to the discrete graphics card.

**CATATAN:** Jika Anda memesan komputer dengan kartu grafis diskret, sambungkan display ke kartu grafis diskret.

**NOTA:** Si encargó su equipo con una tarjeta de gráficos discretos, conecte la pantalla al conector en la tarjeta de gráficos discretos.

**GHI CHÚ:** Nếu bạn đã đặt hàng máy tính của mình với card đồ họa chuyên dụng, hãy kết nối màn hình với card đồ họa chuyên dụng đó.

**ملاحظة:** في حالة قيامك بشراء بطاقة رسومات منفصلة أثناء شراء الكمبيوتر، قم بتوصيل الشاشة بطاقة الرسومات المنفصلة.

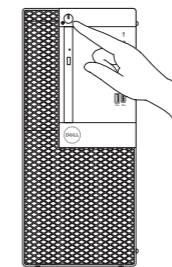
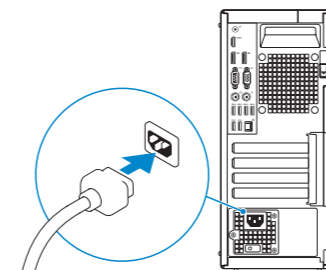
### 4 Connect the power cable and press the power button

Sambungkan kabel daya dan tekan tombol daya

Conecte el cable de alimentación y presione el botón de encendido

Đấu nối với cáp nguồn và nhấn nút nguồn

صل كبل التيار واضغط على زر التشغيل



### 5 Finish operating system setup

Tuntaskan penataan sistem operasi

Finalice la configuración del sistema operativo

Kết thúc thiết lập hệ điều hành

إنهاء إعداد نظام التشغيل

#### Windows



#### Connect to your network

Sambungkan ke jaringan Anda

Conéctese a una red

Kết nối vào mạng của bạn

التوصيل بالشبكة

**NOTE:** If you are connecting to a secured wireless network, enter the password for the wireless network access when prompted.

**CATATAN:** Jika Anda menghubungkan ke jaringan nirkabel aman, masukkan kata sandi untuk akses jaringan nirkabel tersebut saat diminta.

**NOTA:** Si se conecta a una red inalámbrica segura, introduzca la contraseña de acceso a la red inalámbrica cuando se le solicite.

**GHI CHÚ:** Nếu bạn đang kết nối với một mạng không dây bảo mật, hãy nhập mật khẩu để truy cập mạng không dây khi được nhắc.

**ملاحظة:** في حالة اتصالك بشبكة لاسلكية مؤمنة، أدخل كلمة المرور لوصول الشبكة اللاسلكية عند مطالبتك.



#### Sign in to your Microsoft account or create a local account

Masuk ke akun Microsoft Anda atau buat akun lokal

Inicie sesión en su cuenta de Microsoft o cree una cuenta local

Đăng nhập vào tài khoản Microsoft của bạn và tạo tài khoản trên máy tính

قم بتسجيل الدخول إلى حساب Microsoft أو قم بإنشاء حساب محلي

#### Ubuntu

Follow the instructions on the screen to finish setup.

Ikuti petunjuk pada layar untuk menyelesaikan pengaturan.

Siga las instrucciones en pantalla para finalizar la configuración.

Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất việc thiết lập.

اتبع الإرشادات التي تظهر على الشاشة لإنهاء عملية الإعداد.

## Product support and manuals

Manual dan dukungan produk  
Manuales y soporte técnico de productos  
Hỗ trợ sản phẩm và sách hướng dẫn  
دعم المنتج والدلائل

## Contact Dell

Hubungi Dell | Póngase en contacto con Dell  
Liên hệ Dell | Dell الاتصال بـ

## Regulatory and safety

Regulasi dan keselamatan | Normativa y seguridad  
Quy định và an toàn | ممارسات الأمان والممارسات التنظيمية

## Regulatory model

Model regulatori | Modelo normativo  
Model quy định | الموديل التنظيمي

## Regulatory type

Jenis regulatori | Tipo normativo  
Loại quy định | النوع التنظيمي

## Computer model

Model komputer | Modelo de equipo  
Model máy tính | موديل الكمبيوتر

## Dell.com/support

## Dell.com/support/manuals

## Dell.com/support/windows

## Dell.com/contactdell

## Dell.com/regulatory\_compliance

## D18M

## D18M003

## OptiPlex 7050 Tower

# Locate Dell apps

Mencari aplikasi Dell | Localice las aplicaciones Dell

Xác định vị trí các ứng dụng Dell | تحديد موقع تطبيقات Dell



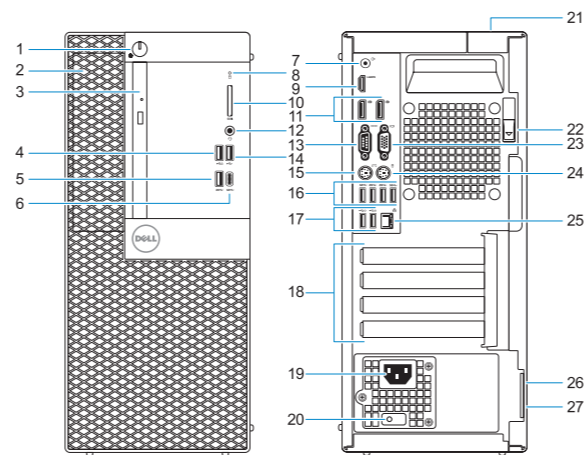
## SupportAssist

## Check and update your computer

Periksa dan perbarui komputer Anda  
Busque actualizaciones para su equipo  
Kiểm tra và cập nhật máy tính của bạn  
التحقق من الكمبيوتر الخاص بك وتحديثه

# Features

Fitur | Funciones | Tính năng | الميزات



1. Power button and power light
2. 5.25-inch external bay
3. Optical drive (optional)
4. USB 2.0 port with PowerShare
5. USB 3.0 port
6. USB 3.0 Type-C port
7. Line-out port
8. Hard drive activity light
9. HDMI port
10. Memory card reader (optional)
11. DisplayPort
12. Headset port
13. Serial port
14. USB 2.0 port
15. PS/2 keyboard port
16. USB 3.0 ports
17. USB 2.0 ports (supports Smart Power On)
18. Expansion card slots
19. Power connector port
20. Power supply diagnostic light
21. Cable cover lock slot
22. Release latch
23. VGA port (optional)
24. PS/2 mouse port
25. Network port
26. Kensington security cable slot
27. Padlock ring

1. Tombol daya dan lampu daya
2. Bay eksternal 5,25 inci
3. Drive optik (opsional)
4. Port USB 2.0 dengan PowerShare
5. Port USB 3.0
6. Port USB 3.0 Tipe-C
7. Port Jalur-keluar
8. Lampu aktivitas hard disk
9. Port HDMI
10. Pembaca kartu memori (opsional)
11. DisplayPort
12. Port headset
13. Port serial
14. Port USB 2.0

15. Port keyboard PS/2
16. Port USB 3.0
17. Port USB 2.0 (mendukung Menghidupkan Daya Pintar)
18. Slot kartu ekspansi
19. Port konektor daya
20. Lampu diagnostik catu daya
21. Slot kunci penutup kabel
22. Kait pelepas
23. Port VGA (opsional)
24. Port mouse PS/2
25. Port jaringan
26. Slot kabel pengaman Kensington
27. Ring gembok

1. Nút nguồn và đèn nguồn
2. Khoảng 5,25 inch gắn ngoài
3. Ổ đĩa quang (tùy chọn)
4. Cổng USB 2.0 với tính năng PowerShare
5. Cổng USB 3.0
6. Cổng USB 3.0 Type-C
7. Cổng ngõ ra
8. Đèn hoạt động ổ đĩa cứng
9. Cổng HDMI
10. Đầu đọc thẻ nhớ (tùy chọn)
11. DisplayPort
12. Cổng tai nghe
13. Cổng serial
14. Cổng USB 2.0

15. Cổng bàn phím PS/2
16. Cổng USB 3.0
17. Cổng USB 2.0 (hỗ trợ Smart Power On)
18. Khe cắm card mở rộng
19. Cổng đầu nối nguồn
20. Đèn chẩn đoán cấp nguồn
21. Khe khóa nắp cáp
22. Chốt nhả
23. Cổng VGA (tùy chọn)
24. Cổng chuột PS/2
25. Cổng mạng
26. Khe cáp bảo vệ Kensington
27. Vòng gắn khóa



© 2016 Dell Inc.

© 2016 Microsoft Corporation.

© 2016 Canonical Ltd.



Printed in China.

2016-12

1. Indicador luminoso de alimentación y del botón de encendido
2. Compartimento externo de 5,25 pulgadas
3. Unidad óptica (opcional)
4. Puerto USB 2.0 con PowerShare
5. Puerto USB 3.0
6. Puerto USB 3.0 Tipo C
7. Puerto de línea de salida
8. Indicador de actividad del disco duro
9. Puerto HDMI
10. Lector de tarjetas de memoria (opcional)
11. DisplayPort
12. Puerto para auriculares
13. Puerto serie
14. Puerto USB 2.0

15. Puerto para teclado PS/2
16. Puertos USB 3.0
17. Puertos USB 2.0 (compatibles con Smart Power On)
18. Ranuras para tarjetas de expansión
19. Puerto del conector de alimentación
20. Indicador luminoso de diagnóstico de la fuente de alimentación
21. Ranura de bloqueo de la cubierta del cable
22. Pasador de liberación
23. Puerto VGA (opcional)
24. Puerto para mouse PS/2
25. Puerto de red
26. Ranura para cable de seguridad Kensington
27. Anillo del candado

15. منفذ لوحة مفاتيح PS/2
16. منافذ USB 3.0
17. منافذ USB 2.0 (تُدعم التشغيل الذكي)
18. فتحات بطاقة توسيع
19. منفذ موصل التيار
20. مصباح تشخيص الإمداد بالتيار
21. فتحة قفل غطاء الكابل
22. مزلاج التحرير
23. منفذ VGA (اختياري)
24. منفذ ماوس PS/2
25. منفذ الشبكة
26. فتحة كابل الأمان Kensington
27. حلقة القفل

1. زر التشغيل ومصباح التيار
2. فتحة خارجية 5.25 بوصات
3. محرك أقراص ضوئية (اختياري)
4. منفذ USB 2.0 مزود بـ PowerShare
5. منفذ USB 3.0
6. منفذ USB 3.0 من النوع C
7. منفذ الخرج
8. مصباح نشاط محرك الأقراص الثابتة
9. منفذ HDMI
10. قارئ بطاقة الذاكرة (اختياري)
11. منفذ DisplayPort
12. منفذ سماعة الرأس
13. المنفذ التسلسلي
14. منفذ USB 2.0